

Bản án số: 25 /2025/HNGĐ-ST
Ngày: 19-5-2025
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUN PA, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Siu Lanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Thại và bà Phan Thị Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hợi – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã AyunPa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nay Ha - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Ksor H**, sinh năm 1997.

- Bị đơn: **Anh Rah Lan L**, sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: Bôn Rung Ma Rai, xã Ia Rbol, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai

Chị Ksor H'Chuê có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Rah Lan Liêu vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 20/02/2025 và bản tự khai ngày 21/02/2025 và các biên bản hoà giải, nguyên đơn chị Ksor H trình bày:

Chị H và anh Rah Lan L kết hôn năm 2015 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã I, thị xã A, tỉnh G. Trong thời gian đầu sinh sống, cuộc sống chung của vợ chồng có hạnh phúc. Thời gian gần đây vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh Liêu hay đánh đập chị H, anh L không cho chị H gần gũi với cha mẹ, chị

em trong gia đình, dẫn đến cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 25/6/2024 đến nay. Nay chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Rah Lan L.

Về con chung: Vợ chồng chị H và anh L có 01 con chung tên là: Ksor U sinh ngày 25/3/2015. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng không nợ tài sản của ai và cũng không ai nợ tài sản của vợ chồng

Tại biên bản lấy lời khai lập ngày 31/3/2025, biên bản hòa giải vào ngày 31/3/2024 bị đơn anh Rah Lan L trình bày:

- *Về hôn nhân:* Anh L đồng ý với lời trình bày của chị Ksor H về thời gian, địa điểm kết hôn và quá trình tiến tới hôn nhân. Sau khi kết hôn vợ chồng sống rất hạnh phúc, tuy nhiên đến tháng 7 /2024 phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không còn hạnh phúc nữa. Hiện tại anh L vẫn còn thương vợ, thương con, nên anh L mong muốn vợ chồng về đoàn tụ gia đình. Anh L không đồng ý ly hôn với chị Ksor H.

- *Về con chung:* vợ chồng anh có 01 con chung tên là: Ksor U, sinh ngày 25/3/2015. Vì không muốn ly hôn, nên anh L không muốn giao con cho ai

- Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng không nợ tài sản của ai và cũng không ai nợ tài sản của vợ chồng

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng không nợ tài sản của ai và cũng không ai nợ tài sản của vợ chồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong việc giải quyết vụ án là đúng pháp luật. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 24, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Giải quyết cho chị Ksor H được ly hôn với anh Rah Lan L.

- *Về con chung:* Giao con chung Ksor U, sinh ngày 25/3/2015 cho chị Ksor H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Rah Lan L không phải cấp dưỡng nuôi con chung, vì chị Ksor H không yêu cầu.

- *Về án phí:* Chị Ksor H chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Ksor H yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, nuôi con chung giữa chị và anh Rah Lan L. Đây là quan hệ pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh L là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ cư trú tại: Bôn R, xã I, thị xã A, tỉnh G. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh G có thẩm quyền giải quyết vụ án. Anh L là bị đơn trong vụ kiện, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Chị Ksor H có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Đ và chị H tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Ksor H và anh Rah Lan L là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Hai người tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo “Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn” số 25 ngày 20 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân xã I, thị xã A, tỉnh G. Theo chị Ksor H khai, thì quá trình chung sống thời gian đầu của vợ chồng có hạnh phúc, anh L lo lắng chăm sóc gia đình và con cái nên vợ chồng sống hoà thuận, hạnh phúc. Những năm gần đây, anh L thay đổi tính tình, hàng ngày quản lý điện thoại chị H, cấm chị H ra ngoài tiếp xúc với mọi người, với anh, em, với cha, mẹ ruột của chị H; thường xuyên đánh đập chị H, từ đó mâu thuẫn vợ chồng phát sinh. Theo yêu cầu của chị Ksor H, chính quyền thôn Bôn R, xã I, thị xã A đã đứng ra hoà giải, kết quả chị Ksor H và anh Rah Lan L tự bỏ nhau theo phong tục vào ngày 25/6/2024. Hiện tại, chị H không còn tình cảm gì với anh L nữa nên chị yêu cầu ly hôn. Khi giải quyết vụ án, anh L đã tham gia hòa giải một lần và có nguyện vọng đoàn tụ với chị H. Tuy nhiên, đến lần hòa giải thứ hai và ba và tại các phiên tòa, anh L không chấp hành việc triệu tập, đồng thời cũng không có biện pháp gì để giải quyết mâu thuẫn giữa vợ chồng, điều đó chứng tỏ anh L không quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng, không có ý thức hàn gắn giữa vợ chồng, để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, nuôi dạy con cái cho tốt. Việc làm của anh L đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình. Tòa án đã tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân của chị H và anh L. Kết quả xác minh cho thấy tình trạng hôn nhân của hai bên đúng như nội dung khởi kiện và lời khai của chị H.

Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh L không còn. Hiện tại hai bên đã sống ly thân từ ngày 25/6/2024 đến nay và không ai còn quan tâm chăm sóc đến nhau nữa. Tình trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng đã ở mức trầm trọng, đời sống chung

không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, HĐXX xét cần xem xét chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ksor H đối với anh Rah Lan L.

[3] Về việc nuôi con chung:

Xét nguyện vọng nuôi con của chị Ksor H thì thấy rằng, chị H nuôi con từ nhỏ. Hiện tại chị H có đủ các điều kiện về nơi ở, việc làm, thu nhập để trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con chung của hai bên, căn cứ điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cho chị Ksor H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Ksor U sinh ngày 25/3/2015.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ksor H chỉ có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung, tự một mình nuôi con, không có yêu cầu anh Rah Lan L cấp dưỡng nuôi con chung, cho nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị H, không buộc anh Rah Lan L đóng góp nuôi con chung.

[4] Về tài sản và công nợ chung:

Các đương sự không yêu cầu giải quyết chia tài sản chung. Hiện tại không có công nợ chung nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Ksor H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35, 39, 227, khoản 1 Điều 228, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 24, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Ksor H.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Ksor H được ly hôn với anh Rah Lan L.

2. *Về nuôi con chung và cấp dưỡng:* Giao cho chị Ksor H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Ksor U, sinh ngày 25/3/2015. Anh Rah Lan L không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung, vì chị Ksor H không yêu cầu.

Thời gian trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị Ksor H được tính từ ngày hôm nay (19/5/2025) cho đến khi con chung thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Rah Lan L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và giải quyết việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

3. *Về án phí:* Chị Ksor H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012146 ngày 20/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. (Đã nộp xong).

4. *Quyền kháng cáo:* Chị H và anh L có quyền kháng cáo trong thời hạn kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Thại phan Thị Nhân

Siu Lanh

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ayun Pa;
- Chi cục THA DS thị xã Ayun Pa;
- Các đương sự;
- UBND cấp xã (nơi ĐKKH);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Lưu HSVA, VT.

SIU LANH